

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Giáp và bà Lê Thị Khuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Luân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1978, tại: L, N, Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2018 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thu C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986

Trú tại: thôn Chợ C, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

Anh Phan Văn Y, sinh năm 1975

Trú tại: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Phó Đức H, sinh năm 1982

Trú tại: thôn P, xã L1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

+ Ông Triệu Xuân N, sinh năm 1961

Trú tại: thôn K, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 28/6/2018 Trần Văn D là người nghiện ma túy, gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết để hỏi mua ma túy về sử dụng. Người đàn ông đó hẹn D trao đổi mua bán ma túy ở khu vực hồ K, thuộc xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi D mang theo 02 gói nhỏ ma túy đã được mua từ trước để khi cần thì sử dụng. Sau đó D một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 11F2 – 6694 (xe mượn của anh Hoàng Văn T) đi đến điểm hẹn. D đi qua bờ hồ Khuổi Khe theo hướng đi tỉnh Lạng Sơn, đi theo đường mòn khoảng 500m thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi. D nghĩ đây là người đã hẹn D để bán ma túy cho D nên D đã hỏi người đàn ông đó là “có phải bán thuốc phiện không ?” người đàn ông lạ mặt không nói gì nhanh tay đưa cho D 02 gói ma túy được gói bằng giấy báo, D đưa tay ra cầm và đồng thời tay còn lại đưa cho người đàn ông đó 550.000,đ. Sau khi trao đổi xong D cho ma túy vào túi áo ngực rồi quay về. Trên đường về D gặp anh Phó Đức H vẫy đi nhờ xe, D đồng ý và cho anh H chở D. H điều khiển xe chở D được khoảng 100 – 200 m đến đoạn đường liên thôn thuộc Thôn K, xã K, huyện N thì bị tổ công tác của Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang D đã tự nguyện giao nộp những tài sản sau cho Cơ quan điều tra: 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 02 gói nhỏ được gói bằng giấy báo có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon (loại túi đựng bơm kim tiêm) bên trong chứa 01 gói giấy màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá) bên trong gói giấy màu vàng này có 02 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong những tang vật nêu trên vào trong phong bì ký hiệu là A1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL mặt trước và sau màu đen, viền màu vàng cam. Khám xét người của Trần Văn D tạm giữ 01 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn D. Kết quả thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có 05 (năm) gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy heroin). Tổ công tác đã tiến hành cho những tang vật trên vào một phong bì ký hiệu A; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc trên bơm kim tiêm có chữ DISCARD AFTER USE trong ống bơm có dính chất màu nâu đỏ; 01 chiếc ví màu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0020994 mang tên Hoàng Văn S.

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 28/6/2018 tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (tạm giữ trên người của Trần Văn D). Kết quả: Toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột có tổng khối lượng là 0,715g (không phải bảy một năm gam). Sau khi cân xác định trọng lượng tiến hành niêm phong trong một phong bì mới ký hiệu B1 gửi đi giám định. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2018 tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu A (Tạm giữ tại chỗ ở của Trần Văn D), kết quả: Toàn bộ số chất màu trắng dạng bột có tổng khối lượng là 0,094g (không phải không chín

tư gam). Sau khi cân xác định trọng lượng tiến hành niêm phong trong một phong bì mới ký hiệu B gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 70/PC54-MT ngày 02/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,094g (Không phải không chín bốn gam); Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,715g (Không phải bảy một năm gam). Sau khi giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B còn lại 0,060g (Không phải không sáu không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,680g (Không phải sáu tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T70 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mục đích D mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn xin vắng mặt nêu ý kiến: Về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F2 – 6694 hiện nay đang bị tạm giữ là của anh T, anh T cho bị cáo D mượn xe ngày 28/6/2018, anh T không biết việc D sử dụng xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị được trả lại chiếc xe, giấy đăng ký xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng anh Phan Văn Y có ý kiến: Tối ngày 28/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khám xét chỗ ở của tôi và thu giữ: 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 04 đầu kim tiêm đã qua sử dụng; 02 chiếc cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ. Anh Y không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo D như D khai. Tại phiên tòa anh Y yêu cầu được trả lại 02 chiếc cân tiểu ly, còn 04 bơm kim tiêm và 04 đầu kim tiêm anh Y không yêu cầu trả lại.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-NR ngày 23/10/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được hoàn trả sau giám định và các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng; trả lại cho anh T 01 chiếc xe máy và giấy tờ kèm theo xe; trả lại cho anh Y 02 chiếc cân tiểu ly. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại của bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng. Về mức hình phạt từ 01 đến 03 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, nhiệm hình sự, là người nghiện ma túy, mục đích mua và tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức xã hội thấp. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về địa phương để làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng là Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, những người làm chứng. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì, kiểm sát viên nêu quan điểm, anh T có đơn xin vắng mặt, những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của những người làm chứng và anh T không ảnh hưởng việc xét xử, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn D: Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng.

Cụ thể, Ngày 28/6/2018 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn K, xã K, huyện N tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì phát hiện bắt quả tang Trần Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,715 gam ma túy, loại hêrôn. Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Trần Văn D thu giữ thêm 0,094g ma túy, loại hêrôn. Tổng khối lượng đã thu giữ trên người của D khi bắt quả tang và số ma túy phát hiện khi khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của D là 0,809 g (không phẩy tám

không chín gam) ma túy, loại hê rô in. Chứng minh được mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tích chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D:

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất từ 12 đến 18 tháng tù là có căn cứ đã được HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, bị cáo còn trẻ tuổi nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm một công dân tốt mà sa vào nghiện chất ma túy nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:
 - + Sổ ma túy còn lại hoàn trả sau giám định và phong bì, bao gói cũ trong 01 phong bì niêm phong, ký hiệu T70.
 - + 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, ký hiệu C.
 - + 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, ký hiệu C1.
 - + 01 (một) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng.
 - + 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, trên bơm tiêm có chữ DISCARD AFTER USE, trong ống bơm tiêm có bám dính chất màu nâu đỏ.
 - + 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, trên bơm tiêm có chữ DISCARD AFTER USE, tại đầu bơm tiêm và bên trong nắp kim tiêm bám dính chất màu nâu đỏ.
 - + 01 (một) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, trên bơm tiêm có chữ DISCARD AFTER USE.
 - + 04 (bốn) đầu kim tiêm cắm trong vỏ nhựa, bên trong có bám dính chất màu nâu đỏ.
 - + 01 (một) túi nilon màu đen cũ, đã qua sử dụng.
 - + 01 (một) ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng.
 - + 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, một đầu bị vỡ thủng, trên ống thủy tinh có chữ “DIMEDROL”.
 - + 01 (một) vỏ hộp cà phê bằng giấy, màu đỏ đen, loại vỏ cà phê G7, nắp hộp bị rách.
- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL của bị cáo D.
- Trả lại cho anh Phan Văn Y: 02 (hai) cân tiểu li đựng trong hai vỏ hộp bằng gỗ màu nâu. Cân đã cũ, đã qua sử dụng.
- Trả lại cho anh Hoàng Văn T:
 - + 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0020994 mang tên Hoàng Văn S;
 - + 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F2 – 6694 nhưng đã bị gãy rời khỏi đuôi xe. Xe không có gương chiếu hậu.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ở khu vực hồ K, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.
- Đối với Phan Văn Y theo Trần Văn D khai đã bán ma túy cho D vào sáng ngày 28/6/2018. Quá trình điều tra Phan Văn Y không thừa nhận hành vi bán ma túy cho D và không có đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của Y. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì không xử lý hình sự đối với Phan Văn Y là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do đó, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn D phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018.

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại hoàn trả sau giám định và phong bì, bao gói cũ trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn (dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn), một mặt phong bì có ghi chữ "mẫu hoàn trả vụ Trần Văn D" ký hiệu T70.

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu hình tròn màu đỏ (dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn), 01 dấu vân tay ngón cái phải của Trần Văn D, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại của Trần Văn D ngày 28/6/2018" ký hiệu C.

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán của phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu hình tròn màu đỏ (dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn), 01 dấu vân tay ngón cái phải của Trần Văn D, một mặt phong bì có ghi chữ "Tang vật còn lại của Trần Văn D ngày 28/6/2018" ký hiệu C1.

+ 01 (một) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, trên bơm tiêm có chữ DISCARD AFTER USE, trong ống bơm tiêm có bám dính chất màu nâu đỏ.

+ 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, trên bơm tiêm có chữ DISCARD AFTER USE, tại đầu bơm tiêm và bên trong nắp kim tiêm bám dính chất màu nâu đỏ.

+ 01 (một) bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, trên bơm tiêm có chữ DISCARD AFTER USE.

+ 04 (bốn) đầu kim tiêm cắm trong vỏ nhựa, bên trong có bám dính chất màu nâu đỏ.

+ 01 (một) túi nilon màu đen cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, một đầu bị vỡ thủng, trên ống thủy tinh có chữ "DIMEDROL".

+ 01 (một) vỏ hộp cà phê bằng giấy, màu đỏ đen, loại vỏ cà phê G7, nắp hộp bị rách.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL mặt trước và sau màu đen, cạnh viền màu vàng cam, số IMEI: 011386004235090, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Phan Văn Y: 02 (hai) cân tiểu li đựng trong hai vỏ hộp bằng gỗ màu nâu. Cân đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn T:
- + 01 giấy đăng kí xe mô tô, xe máy số A0020994 mang tên Hoàng Văn S; nơi thường trú thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;
- + 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu dáng xe HONDA Drem, màu sơn nâu, hông xe có chữ Honda Drem. Số máy LC150 FMG 01683904; Số khung: không rõ, biển kiểm soát 11F2 – 6694 nhưng đã bị gãy rời khỏi đuôi xe. Xe không có gương chiếu hậu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ngày 31 tháng 10 năm 2018).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(02b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thanh Bình